TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2020
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hòa

Ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Ngh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ngh không tham gia phiên toà.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ngh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị H, sinh năm 1996;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Ngh;

Địa chỉ cư trú hiện tại: Jappan, 239-0831 Kanagawa ken, Yokosuka shi, Kurihama, 3 chome 34-1-502 (Nhật Bản); vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Tô Bá Q, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: Xóm Tân Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Ngh; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Chị Phan Thị H trình bày:

Chị và Anh Tô Bá Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Ngh vào ngày 31/12/2015. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột và hai người đã sống ly thân, chị sinh sống ở Nhật Bản còn anh Q thì sinh sống ở Việt Nam. Hiện tại, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ngh giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Tô Bá Q.

Về con chung: Chị và Anh Tô Bá Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và Anh Tô Bá Q không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phan Thị H đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản nên không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp đến Tòa án nộp đơn khởi kiện và giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị ủy quyền cho Luật sư Phạm Thế H, Văn phòng luật sư Huy Phạm và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ngh nộp đơn khởi kiện, án phí và nhận các loại giấy tờ, tài liệu của Tòa án. Đồng thời chị xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn Anh Tô Bá Q trình bày: Anh và Chị Phan Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Ngh vào ngày 31/12/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 06 tháng thì chị H đi xuất khẩu lao động sang Nhật Bản. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng sống chung với nhau chưa được bao lâu thì phải xa nhau, thiếu quan tâm chăm sóc nhau nên tình cảm dần mất đi. Anh Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và Chị Phan Thị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và Chị Phan Thị H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, Anh Tô Bá Q đang ở Việt Nam nhưng do bận công việc nên anh không thể tham gia phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp

Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phan Thị H hiện đang cư trú tại nước Nhật Bản làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Tô Bá Q có địa chỉ cư trú tại tỉnh Ngh, Việt Nam; trước xuất cảnh, chị H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Ngh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ngh theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì Chị Phan Thị H không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và các đương sự không yêu cầu hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Phan Thị H hiện đang cư trú tại nước Nhật Bản nhưng có gửi đơn xin ly hôn, văn bản nêu ý kiến, hộ chiếu, giấy ủy quyền và đơn xin xét xử vắng mặt (được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản) đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Tô Bá Q hiện ở Việt Nam, đã cung cấp cho Tòa án đầy đủ các tài liệu, giấy tờ, bản tự khai nhưng do bận công việc nên anh không thể tham gia phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị H và anh Q phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và Anh Tô Bá Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Ngh vào ngày 31/12/2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 06 tháng thì chị H đi xuất khẩu lao động sang nước Nhật Bản. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng sống chung với nhau thời gian rất ngắn, thiếu quan tâm, chăm sóc nhau nên tình cảm dần mất đi. Hiện tại, Chị Phan Thị H và Anh Tô Bá Q đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Phan Thị H và Anh Tô Bá Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Phan Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Phan Thị H và Anh Tô Bá Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị H và Anh Tô Bá Q không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Phan Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và Anh Tô Bá Q được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Phan Thị H và Anh Tô Bá Q không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị H và Anh Tô Bá Q không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003226 ngày 19/02/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ngh. Chị Phan Thị H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Tô Bá Q có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Chị Phan Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Ngh;
- Cục THADS tỉnh Ngh;
- UBND xã Đ, H. Tân Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quỳnh